

Số: 2684/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 849/TTr-STNMT ngày 17 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa đối với 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hoá đối với 01 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K4, KSTT ^(C)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

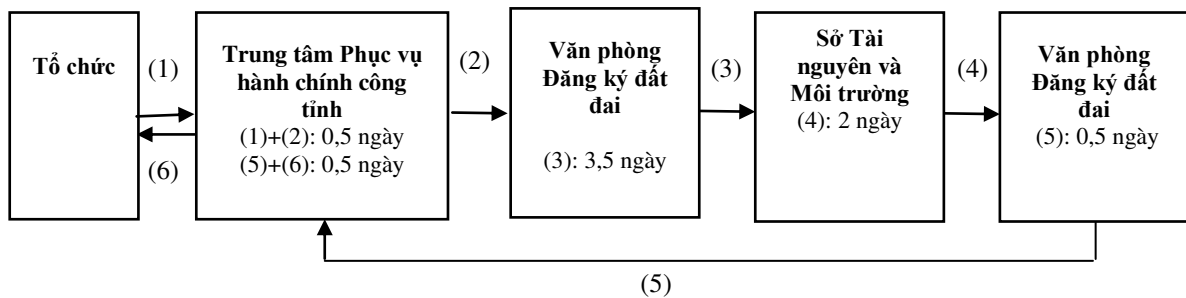
Thủ tục: Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) (Mã TTHC: 1.004193.000.00.00.H08)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: đề nghị tiếp tục cắt giảm thời gian thẩm định, giải quyết đối với thủ tục: *Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh – trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)* được công bố tại Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định từ 09 ngày giảm xuống còn 07 ngày (giảm 02 ngày).

- Lý do: qua quá trình giải quyết thủ tục “Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp”, nhận thấy cần tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết, từ 09 ngày xuống còn 07 ngày (cắt giảm 02 ngày) để tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:

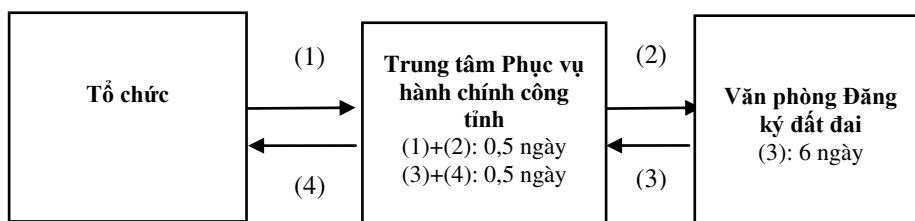
a) Quy trình “Đính chính Giấy chứng nhận” áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp – thừa ủy quyền của UBND tỉnh ký cấp cho Tổ chức.



Ghi chú:

- (1) Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
(2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai;
(3): Văn phòng Đăng ký đất đai xử lý hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký đính chính Giấy chứng nhận;
(4): Sở Tài nguyên và Môi trường ký đính chính Giấy chứng nhận chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai;
(5): Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.
(6): Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức.

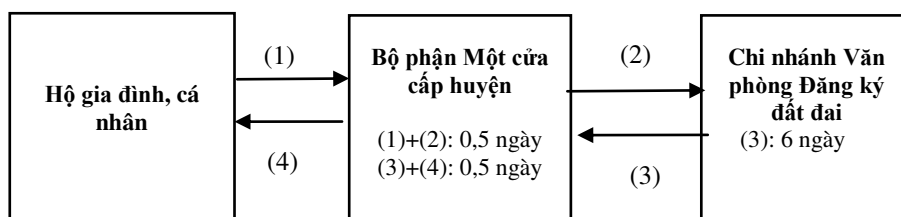
b) Quy trình “Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp” áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp cho Tổ chức



Ghi chú:

- (1) Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
- (2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai;
- (3): Văn phòng Đăng ký đất đai ký đính chính Giấy chứng nhận và chỉnh lý hồ sơ địa chính chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả.
- (4): Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức

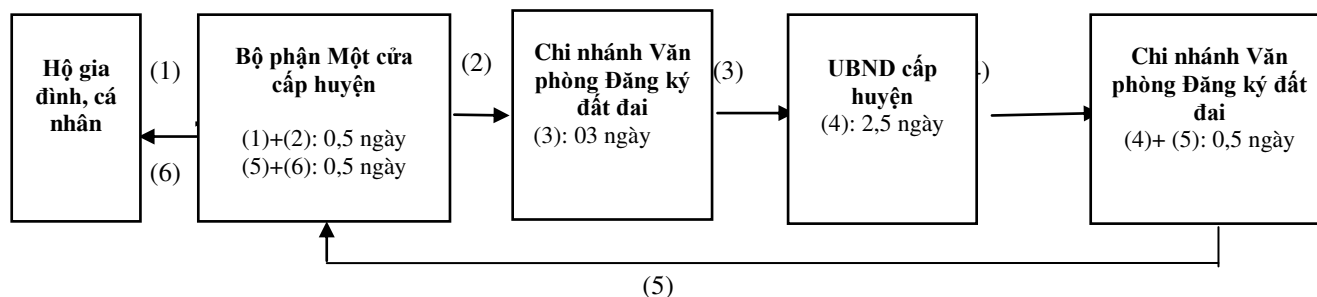
c) Quy trình “Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp” áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp cho Hộ gia đình, cá nhân



Ghi chú:

- (1) Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện
- (2): Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;
- (3): Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ký đính chính Giấy chứng nhận; chỉnh lý hồ sơ địa chính chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả kết quả.
- (4): Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho Hộ gia đình, cá nhân.

d) Quy trình “Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp” áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp huyện ký cấp cho hộ gia đình, cá nhân



Ghi chú:

- (1): Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện;
 (2): Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;
 (3): Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xử lý hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký đính chính Giấy chứng nhận;
 (4): UBND cấp huyện ký đính chính Giấy chứng nhận chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;
 (5): Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả kết quả.
 (6): Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho Hộ gia đình, cá nhân.

2. Kiến nghị thực thi

Tại điểm r khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thời gian giải quyết thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận như sau: *“Thời gian thực hiện thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp là không quá 10 ngày.”* (Không tính thời gian đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày).

Do đó, theo nội dung tại mục 1 của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại điểm r khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ như sau:

“Thời gian thực hiện thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp là không quá 07 ngày” (Không tính thời gian Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày).

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 3.846.476.500 đồng/năm;

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 3.206.857.520 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 639.618.980 đồng/năm;

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí thủ tục hành chính ước tính: 16.5%.

(Tổng chi phí tiết kiệm 2 lần đơn giản hóa ước tính là: 711.898.020 đồng/năm)
